

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 352/2022/HNGĐ-ST

Ngày 21-9-2022

V/v: Ly hôn giữa chị Trần Thị T1 và anh Ngô

Trung N1

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Chung

2. Ông Đoàn Hồng Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Hương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thảo - Kiểm sát viên

Ngày 21-9-2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 174/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06-9-2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị T1; sinh năm 1986; Địa chỉ đăng ký thường trú: Số X, xã Z, thành phố Y, tỉnh Nam Định; Địa chỉ cư trú: Số A, phường B, thành phố Y, tỉnh Nam Định.

2. *Bị đơn:* Anh Ngô Trung N1, sinh năm 1986; Địa chỉ đăng ký thường trú: Số X, xã Z, thành phố Y, tỉnh Nam Định; Địa chỉ cư trú: Số A, phường B, thành phố Y, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo pháp luật của anh Ngô Trung N1: Ông Ngô Văn T, sinh năm 1954 và bà Hoàng Thị B, sinh năm 1956 (là bố mẹ đẻ của anh N1); Địa chỉ cư trú: Số X, xã Z, thành phố Y, tỉnh Nam Định

(Tại phiên tòa chị T1 có mặt, anh N1, ông T, bà B có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Tại đơn khởi kiện ngày 06-5-2022, bản tự khai ngày 10-6-2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Trần Thị T1 trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Ngô Trung N1 tìm hiểu tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 11 tháng 4 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã N, thành phố N. Sau khi kết hôn được một thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống và tính cách, không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi nhau. Anh N1 sử dụng ma túy nhiều năm nay, không quan tâm và không có trách nhiệm với vợ con. Bản thân chị và hai bên gia đình nhiều lần nói chuyện, khuyên bảo để anh N1 thay đổi nhưng không có kết quả. Từ tháng 2-2022 đến nay vợ chồng ly thân không quan tâm tới nhau, chị trở về nhà bố mẹ để sống, anh N1 đi cai nghiện ma túy tại Bệnh viện tâm thần tỉnh N. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N1.

Chị không có điều kiện để đưa anh N1 đi giám định pháp y tâm thần tại Viện pháp y tâm thần trung ương. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết việc tuyên bố anh N1 mất năng lực hành vi dân sự hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự mà đề nghị Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định pháp luật cho chị được ly hôn với anh N1.

- Về con chung: Chị và anh N1 có 02 con chung là Ngô Hoài A, sinh ngày 10-11-2008 và Ngô Thị Tường P, sinh ngày 28-07-2010, hiện đang ở với chị nên chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng nuôi con: chị không yêu cầu anh N1 cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Anh chị không có gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai ngày 09-8-2022 có xác nhận của bệnh viện tâm thần tỉnh N, bị đơn là anh Ngô Trung N1 trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận thời gian đăng ký kết hôn và nơi đăng ký kết hôn như chị T1 trình bày. Sau khi kết hôn do anh sử dụng ma túy nên vợ chồng xảy ra cãi nhau. Từ tháng 3-2022 chị T1 trở về nhà bố mẹ để ở còn anh đi điều trị cai nghiện ma túy tại bệnh viện tâm thần tỉnh N. Nay chị T1 đề nghị giải quyết ly hôn anh nhất trí ly hôn với chị T1.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Ngô Hoài A, sinh ngày 10-11-2008 và Ngô Thị Tường P, sinh ngày 28-07-2010, hiện đang ở với chị T1 nên anh đồng ý giao cho chị T1 nuôi dưỡng cả hai con chung. Về cấp dưỡng nuôi con: anh nhất trí với quan điểm của chị T1 không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Anh chị không có gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh đang điều trị cai nghiện ma túy tại Bệnh viện tâm thần tỉnh N nên anh xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử.

3. Tại biên bản lấy lời khai ngày 24-8-2022 ông Ngô Văn T và bà Hoàng Thị B trình bày:

Ông bà là bố mẹ đẻ của anh Ngô Trung N1. Anh N1 và chị T1 kết hôn vào ngày 11-4-2008 tại UBND xã N, thành phố n. Sau khi kết hôn anh N1 và chị T1 về chung sống với ông bà tại địa chỉ số Số X, xã Z, thành phố Y, tỉnh Nam Định. Quá trình chung sống anh N1 và chị T1 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh N1 sử dụng ma túy. Từ tháng 3-2022 chị T1 chuyển đi nơi khác sống còn anh N1 đi điều trị tại bệnh viện tâm thần tỉnh Nam Định. Nay chị T1 làm đơn xin ly hôn anh N1, quan điểm của ông bà mong Tòa án hòa giải để anh chị đoàn tụ. Trong trường hợp chị T1 kiên quyết ly hôn thì ông bà không có ý kiến gì vì đó là việc riêng của anh N1 và chị T1. Ông bà từ chối đưa anh N1 đi giám định pháp y tâm thần tại Viện pháp y tâm thần trung ương do ông bà cao tuổi không có điều kiện để đưa anh N1 đi. Ông bà cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết việc tuyên bố anh N1 là người hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự. Ông bà đồng ý làm người đại diện theo pháp luật tham gia tố tụng để bảo vệ quyền lợi cho anh Ngô Trung N1 trong vụ án.

- Về con chung: Chị T1 và anh N1 có 02 con chung là Ngô Hoài A, sinh ngày 10-11-2008 và Ngô Thị Tường P, sinh ngày 28-07-2010. Chị T1 xin được nuôi dưỡng cả hai con chung không bà không có ý kiến gì

- Về tài sản chung và công nợ chung: Chị T1 và anh N1 không có gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông bà nhất trí không có ý kiến gì.

4. *Tại đơn đề nghị ngày 29-8-2022 của Ngô Hoài A, sinh ngày 10-11-2008 và Ngô Thị Tường P, sinh ngày 28-07-2010 trình bày quan điểm muốn tiếp tục ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn.*

5. *Tại biên bản xác minh thu thập chứng cứ ngày 09-8-2022 ông Phạm Duy K – Trưởng khoa điều trị bệnh nhân nam, Bệnh viện tâm thần tỉnh N cung cấp:* Anh Ngô Trung N1 sinh năm 1986, địa chỉ cư trú tại Số X, xã Z, thành phố Y, tỉnh Nam Định đang điều trị tại khoa điều trị Nam – Bệnh viện tâm thần tỉnh N. Anh N1 nhập viện điều trị lần 1 vào ngày 06-5-2022 tại khoa cấp cứu, ngày 09-5-2022 chuyển khoa điều trị nam và ra viện vào ngày 29-6-2022. Chẩn đoán: Loạn thần do sử dụng nhiều loại ma túy ảo giác chiếm ưu thế (Mã bệnh là F152). Ngày nhập viện lần thứ hai là 01-7-2022 đang điều trị tại khoa Nam với chẩn đoán: Loạn thần do sử dụng nhiều loại ma túy ảo giác chiếm ưu thế (Mã bệnh là F152). Hiện tại bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc được, cảm xúc, hành vi tạm ổn định, ăn ngủ tạm được và vẫn đang điều trị tại Bệnh viện tâm thần tỉnh Nam Định theo mã y tế số 22-664.

6. *Tại biên bản xác minh thu thập chứng cứ ngày 20-7-2022 Công an xã N, thành phố Nh cung cấp:* Anh Ngô Trung N1, sinh năm 1970; Địa chỉ đăng ký thường trú: Số X, xã Z, thành phố Y, tỉnh Nam Định là đối tượng nghiện do Công an xã N quản lý và đã bị chấp hành hình phạt tù do vi phạm pháp luật. Tháng 3-2022 anh N1 chấp hành xong hình phạt tù và trở về sống tại địa phương được một thời gian thì bố mẹ anh N1 đến công an xã N trình báo về việc anh N1 thường xuyên bị ảo giác và đề nghị công an xã N phối hợp đưa anh N1 đi điều trị tại Bệnh viện tâm thần tỉnh N.

7. *Tại biên bản xác minh thu thập chứng cứ ngày 10-7-2022 chính quyền địa phương tại xã N, thành phố N cung cấp:* Anh N1 và chị T1 kết hôn năm 2008, quá trình chung sống do anh N1 sử dụng ma túy nên vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Từ tháng 3-2022 chị T1 đi nơi khác sống. Theo địa phương được biết anh N1 đã sử dụng ma túy khoảng 10 năm nay. Bản thân anh N1 từ nhỏ đến nay không có bệnh lý tâm thần tuy nhiên thời gian gần đây do anh N1 sử dụng ma túy đã dẫn đến tâm lý không ổn định nên hiện nay đang điều trị tại Bệnh viện tâm thần tỉnh N.

8. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định phát biểu ý kiến:* Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ theo Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng nhiệm vụ quyền hạn theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và N1 vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị T1 và anh Ngô Trung N1. Về nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao con chung là Ngô Hoài A, sinh ngày 10-11-2008 và Ngô Thị Tường P, sinh ngày 28-07-2010 cho chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: chấp nhận sự tự nguyện của chị T1 không yêu cầu anh N1 cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và công nợ chung: Chị T1 không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T1 phải nộp toàn bộ theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Anh Ngô Trung N1 đang điều trị tại khoa điều trị nam –Bệnh viện tâm thần tỉnh N với chẩn đoán: Loạn thần do sử dụng nhiều loại ma túy ảo giác chiếm ưu thế (Mã bệnh là F1952). Tòa án đã giải thích và đề nghị chị T1, ông T và bà B đưa anh N1 đi giám định tâm thần tại Viện pháp y tâm thần trung ương nhưng chị T1, ông T và bà B không đồng ý. Để đảm bảo quyền lợi của anh Ngô Trung N1 Tòa án xác định ông Ngô Văn T và bà Hoàng Thị B là bố mẹ đẻ của anh N1 tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện theo pháp luật của anh N1. Anh Ngô Trung N1, ông Ngô Văn T và bà Hoàng Thị B có đơn

xin vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh N1, ông T, bà B theo quy định tại Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T1 và anh Ngô Trung N1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 11 tháng 4 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã N, thành phố N, tỉnh Nam Định nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do cuộc sống chung nảy sinh nhiều bất đồng, không hòa hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Anh N1 sử dụng ma túy nhiều năm nay, mặc dù chị T1 và gia đình đã tạo điều kiện để anh N1 cai nghiện nhưng không có kết quả dẫn đến việc anh N1 đang phải điều trị tại bệnh viện tâm thần tỉnh N với chẩn đoán: Loạn thần do sử dụng nhiều loại ma túy ảo giác chiếm ưu thế (Mã bệnh là F1952). Người đại diện theo pháp luật của anh N1 có quan điểm mong muốn Tòa án hòa giải để anh N1 và chị T1 đoàn tụ tuy nhiên chị T1 không đồng ý. Tại bản tự khai có chứng kiến của đại diện Bệnh viện tâm thần tỉnh Nam Định anh N1 cũng trình bày quan điểm đồng ý ly hôn với chị T1. Tại phiên tòa chị T1 giữ nguyên yêu cầu đề nghị giải quyết ly hôn với anh N1.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân của chị T1 và anh N1 mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị T1 và anh Ngô Trung N1.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị T1 và anh N1 có 2 con chung là Ngô Hoài A, sinh ngày 10-11-2008 và Ngô Thị Tường P, sinh ngày 28-07-2010.

Xét thấy, hiện nay các con chung đều do chị T1 chăm sóc, anh N1 lại đang điều trị tại bệnh viện tâm thần tỉnh N. Hai con chung có lời khai muốn được ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, phù hợp với thực tế Hội đồng xét xử giao cả hai con chung cho chị T1 tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với các quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Về cấp dưỡng nuôi con: chấp nhận sự tự nguyện của chị T1 không yêu cầu anh N1 cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị T1, anh N1 không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T1 phải nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị T1 và anh Ngô Trung N1.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Trần Thị T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là Ngô Hoài A, sinh ngày 10-11-2008 và Ngô Thị Tường P, sinh ngày 28-07-2010. Về cấp dưỡng nuôi con: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Ngô Thị T1 không yêu cầu anh Ngô Trung N1 cấp dưỡng nuôi con.

Anh Ngô Trung N1 có quyền, N1 vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị T1 phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005325 ngày 07 tháng 6 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

4. Chị Trần Thị T1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Ngô Trung N1, ông Ngô Văn T, bà Hoàng Thị B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án và người được thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND thành phố Nam Định
- Chi cục THADS thành phố Nam Định;
- UBND xã N (ĐKKH ngày 11-4-2008);
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Thu Hiền

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
XỬ**

Mai Thị Thu Hiền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Thu Hiền